TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 369/2018/HNGĐ-ST
Ngày 02/10/2018
V/v "Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN – TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nhung.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Võ Thị Lan
2. Ông Trần Phi Long

Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quốc Việt – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên tòa***:** Bà Đinh Thị Thu Hòa – Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 10 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 232/2018/TLST-HNGĐ, ngày 20/6/2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 23 tháng 8 năm 2018 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Thu T - Sinh năm 1991 (có mặt)
Địa chỉ: Khối TK, phường ĐD, thị xã Điện Bàn, Quảng Nam.

2. Bị đơn: Ông Trần Văn B - Sinh năm 1994 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khối HQT, phường ĐD, thị xã Điện Bàn, Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20 tháng 6 năm 2018 và các lời khai tại Tòa nguyên đơn bà Đinh Thị Thu T trình bày: Bà Đinh Thị Thu T và ông Trần Văn B kết hôn vào ngày 04/01/2015, có đăng ký kết hôn tại UBND phường ĐD, thị xã Điện Bàn, kết hôn trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông B không lo làm ăn, thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn về nhà gây gỗ, chửi bới, xúc phạm và đánh đập bà T. Vợ chồng xảy ra cải vả,

mâu thuẫn phát sinh, bà T bỏ về nhà cha, mẹ sống riêng từ tháng 7/2017 đến nay. Bà T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn ông B.

Về con chung: Có 01 con chung Trần Đinh NY– Sinh ngày 31/7/2015.
Hiện nay con chung đang sống cùng bà T, khi ly hôn bà T yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Trần Văn B trình bày tại các lời khai có trong hồ sơ vụ án như sau:
Bà T và ông B kết hôn vào ngày 04/01/2015, có đăng ký kết hôn tại UBND phường ĐD, thị xã Điện Bàn kết hôn trên cơ sở tự nguyện.

Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, hay cãi nhau. Ông B cho rằng vợ chồng nào cũng có lời qua tiếng lại nhưng đó là chuyện B thường. Nay bà T yêu cầu ly hôn ông B không đồng ý, yêu cầu Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ chung sống.

Về con chung: Có 01 con chung Trần Đinh NY – Sinh ngày 31/7/2015.
Hiện nay con chung đang sống cùng bà T. Nếu Tòa án cho ly hôn ông B đồng ý giao con cho bà T nuôi và ông B không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tóm tắc ý kiến của Kiểm sát viên

+ Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn ông B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

+ Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xử cho bà T được ly hôn ông B, giao con chung Trần Đinh NY cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng, bà T không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con chung, ông B có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Đinh Thị Thu T yêu cầu ly hôn và giải quyết con chung đối với ông Trần Văn B, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS tranh chấp ly hôn và nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện. Ông Trần Văn B có nơi cư trú tại phường ĐD, thị xã Điện Bàn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Trần Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị Thu T và ông Trần Văn B kết hôn vào ngày 04/01/2015, có đăng ký kết hôn tại UBND phường ĐD, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông B là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống vợ chồng không tự vun đắp và gìn giữ hạnh phúc gia đình, không nhường nhịn nhau dẫn đến cải vả nhau và phát sinh mâu thuẫn. Bà T cho rằng ông B không lo làm ăn, thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn về nhà gây gỗ, chửi bới và đánh đập bà T nên bà T bỏ về nhà cha, mẹ sống riêng từ tháng 7/2017 đến nay. Lời khai của bà T phù hợp với nội dung xác minh do Tòa án thu thập được. Trong trường hợp này xét thấy bà T và ông B không còn tin tưởng và tôn trọng nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vả và đã sống ly thân từ tháng 7/2017 đến nay, trong thời gian sống ly thân ông B không thuyết phục, động viên vợ về đoàn tụ chung sống. Do đó yêu cầu ly hôn của bà T là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận xử cho bà T được ly hôn với ông B phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Xét về con chung: Vợ, chồng có 01 con chung là Trần Đinh NY – Sinh ngày 31/7/2015 bà T có yêu cầu được nuôi con chung sau khi ly hôn. Xét yêu cầu của bà T thấy rằng: Cháu Y đã sống cùng bà T từ khi sinh ra đến nay được bà T chăm sóc, nuôi dưỡng rất tốt, hơn nữa cháu Y còn nhỏ và là bé gái nên rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ và bà T yêu cầu nuôi con chung được ông B chấp nhận. Do đó để đảm bảo ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho con chưa thành niên, đồng thời giữ nguyên môi trường sống, sinh hoạt của con HĐXX cần phải giao con chung cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về khoản cấp dưỡng nuôi con chung bà T không yêu cầu nên không xem xét. Sau khi ly hôn, ông B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Căn cứ Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và Điều 147 BLTTDS thì bà T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Phí và Lệ phí, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Thu T đối với ông Trần Văn B về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Đinh Thị Thu T và ông Trần Văn B.

2. Về nuôi con chung: Có 01 con chung

Giao con Trần Đinh NY – Sinh ngày 31/7/2015 cho bà Đinh Thị Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành *(Trần Đinh NY hiện nay đang sống cùng bà Đinh Thị Thu T).*

Bà Đinh Thị Thu T không yêu cầu ông Trần Văn B cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, ông Trần Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Bà Đinh Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu số: 0009120, ngày 20/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Bà Đinh Thị Thu T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Những người TGTT;
- VKS, THA;
- Tòa án Tỉnh;
- UBND phường ĐD;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thị Nhung